

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/DS-ST

Ngày: 15 - 7 - 2024

*V/v tranh chấp
hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Triều

2. Ông Nguyễn Hữu Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Ứng Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:
Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2024/QĐST-DS, ngày 27/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S*** G*** T*** T*** (Ngân hàng S***).

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D**** - Tổng giám đốc

*Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D****:* Ông Nguyễn Thanh T**** - Trưởng PGD Bình Minh - Chi nhánh Vĩnh Long. Có mặt.

Địa chỉ chi nhánh: Số 894 Ngô Quyền, Khóm 1, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Á******, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khóm 5, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện ngày 29/3/2024 và qua quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP S*** G*** T*** T*** có ông Nguyễn Thanh T**** đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 10/11/2021, Ngân hàng TMCP S*** G*** T*** T*** (Ngân hàng Sacombank) - CN Vĩnh Long

- PGD Bình Minh có ký hợp đồng với Bà Nguyễn Thị Á****. Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

(Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ thu nhập của Bà Nguyễn Thị Á****, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 21.000.000 đồng, số thẻ là 356480-4226, lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2,6%/tháng (lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ của Ngân hàng), lãi quá hạn là 3,9%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Quá trình giao dịch được thể hiện chi tiết trên bảng sao kê quá hạn thẻ, thứ tự thanh toán thẻ tín dụng căn cứ theo điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở thanh toán nhưng Bà Nguyễn Thị Á**** không có thiện chí trả nợ. Do Bà Nguyễn Thị Á**** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngày 15/03/2023, Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 22 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Do Bà Nguyễn Thị Á**** vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 10/11/2021 với Ngân hàng. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước.

Mặc dù, Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần liên hệ Bà Nguyễn Thị Á**** cùng tìm hướng giải quyết các khoản vay nhưng Bà Nguyễn Thị Á**** cố tình tránh né và không hợp tác. Ngân hàng cũng đã yêu cầu khách hàng tắt toán khoản nợ quá hạn nêu trên và đồng thời đã tạo điều kiện về mặt thời gian cho khách hàng để trả nợ, tuy nhiên đến nay khách hàng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng ngày 10/11/2021.

Nay Ngân hàng TMCP S*** G*** T*** T*** yêu cầu như sau:

- Ngân hàng TMCP S*** G*** T*** T*** yêu cầu chấm dứt Hợp đồng tín dụng ký ngày 10/11/2021 đối với bà Nguyễn Thị Á**** trước thời hạn, do Bà Nguyễn Thị Á**** đã vi phạm điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

- Yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Á**** phải trả cho Ngân hàng TMCP S*** G*** T*** T*** tính số tiền từ ngày quá hạn đến ngày 20/03/2024 là: 32.095.772 đồng (Trong đó dư nợ gốc: 21.231.462 đồng, lãi: 10.864.310 đồng) và phải chịu lãi phát sinh của món vay từ ngày 20/03/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo quy định.

- Buộc Bà Nguyễn Thị Á**** là bên vi phạm hợp đồng phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Ngân hàng S**** có ông Nguyễn Thanh T**** làm đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngân hàng S**** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tính đến ngày 15/7/2024 thì bà Nguyễn Thị Á**** còn nợ của Ngân hàng tổng cộng là 35.560.606 đồng (Trong đó, nợ gốc 21.231.462 đồng; nợ lãi 14.329.144 đồng). bà Á**** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng S**** yêu cầu vô hiệu hợp đồng tín dụng ngày 10/11/2021 và buộc bà Á**** phải trả số tiền nợ tổng cộng 35.560.606 đồng. Đồng thời, yêu cầu bà Á**** phải chịu lãi phát sinh từ ngày 16/7/2024 cho đến ngày bà Á**** trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không rõ lý do, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng các đương sự nêu trên vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc vắng mặt của các đương sự nêu trên là không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S**** là có cơ sở để chấp nhận. Bởi theo Hợp đồng vay ngày 10/11/2021 Ngân hàng S**** có cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 21.000.000 đồng, lãi suất 2.6%/tháng, lãi suất quá hạn là 3.9%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Qua nhiều lần nhắc nhở thanh toán nhưng bà Nguyễn Thị Á**** không có thiện chí trả nợ, do bà Á**** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 15/3/2023 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sáng nợ quá hạn.

Tính đến ngày 15/7/2024 thì bà Nguyễn Thị Á**** còn nợ của Ngân hàng S**** tổng số tiền 35.560.606 đồng (Trong đó, nợ gốc 21.231.462 đồng, nợ lãi 14.329.144 đồng).

Do bà Nguyễn Thị Á**** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, nên Hội đồng xét xử quyết định chấm dứt hợp đồng tín dụng ngày 10/11/2021 được ký kết giữa Ngân hàng Sacombank với bà Nguyễn Thị Á****. Vì vậy, buộc bà Nguyễn Thị Á**** phải trả cho Ngân hàng S**** tổng số tiền 35.560.606 đồng.

Về lãi suất: Xét yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật. Bởi theo hợp đồng vay ngày 10/11/2021 giữa Ngân hàng S**** và bà Nguyễn Thị Á**** có thỏa thuận lãi suất vay. Vì vậy, buộc bà Nguyễn Thị Á**** phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng vay ngày 10/11/2021 cho đến khi bà Á**** trả xong nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Ngân hàng S**** số tiền tạm ứng án phí 802.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0012612 ngày 26/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

- Buộc bà Nguyễn Thị Á**** phải nộp số tiền làm tròn 1.778.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 5, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,
- Các Điều 463, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015
- **Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S*** G*** T*** T*** (Ngân hàng S****).

Chấm dứt hợp đồng tín dụng ngày 10/11/2021 được ký kết với Ngân hàng S**** với bà Nguyễn Thị Á****.

Buộc bà Nguyễn Thị Á**** trả cho Ngân hàng S**** tổng số tiền 35.560.606 đồng (Trong đó, nợ gốc 21.231.462 đồng, nợ lãi 14.329.144 đồng, tính đến ngày 15/7/2024).

2. Về lãi suất: Buộc bà Nguyễn Thị Á**** tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 16/7/2024 cho Ngân hàng S**** cho đến khi bà Á**** trả xong nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chưa hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Ngân hàng S**** số tiền tạm ứng án phí 802.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0012612 ngày 26/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

- Buộc bà Nguyễn Thị Á**** phải nộp số tiền làm tròn 1.778.000 đồng (một triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- Đương sự: 03;
- Lưu: 10.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Toàn